CÔNG TY TNHH THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI H-P

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI H-P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: H-P CONSTRUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110460842

3. Ngày thành lập: 24/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 13 lô D6, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0912240239* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	*4390*
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hoá) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	*4610*
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	*4632*
7.	Bán buôn đồ uống (trừ loại nhà nước cấm)	*4633*

8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	*4649*
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	*4659*
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng,vàng nguyên liệu)	*4662*
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ họp báo)	*8230*
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	*6820*
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán)	*7020*

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: * Dịch vụ kiến trúc bao gồm: a) Thiết kế kiến trúc công trình; b) Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; c) Thiết kế kiến trúc cảnh quan; d) Thiết kế nội thất; đ) Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; e) Đánh giá kiến trúc công trình; g) Thẩm tra thiết kế kiến trúc. *Thiết kế xây dựng công trình gồm: a) Thiết kế kiến trúc công trình; b) Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; c) Thiết kế cơ - điện công trình; d) Thiết kế cấp - thoát nước công trình; *- Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Tư vấn Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. *- Hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản - Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành	*7110*
21.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	*7310*
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm thăm dò dư luận)	*7320*
23.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	*4690*
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
27.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	*1391*
28.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1394*
29.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	*1811*

30.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	*1812*
31.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013*
32.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	*2022*
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ hóa chất)	*2023*
34.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	*2310*
35.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
36.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
37.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	*2395*
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
40.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	*4933*
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	*5210*
45.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	*5610*
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
48.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*

49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)	*5630*
50.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
51.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
53.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
56.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
58.	Xây dựng nhà để ở	*4101(Chính)*
59.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
60.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
61.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
62.	Xây dựng công trình điện	*4221*
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
65.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
66.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
67.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
68.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
70.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	*4311*
71.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	*4312*
72.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
74.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
75.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
77.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
78.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	Việt Nam	Số 66 ngõ 6A, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000.000	83,330	001086006168	
2	NGUYỄN THỊ PHƯỚC	Việt Nam	TT Đại lý vân tải-Đặc Công, TDP 3, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	16,670	001193010207	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *24/12/1986* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001086006168*

Ngày cấp: *07/03/2018* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 66 ngõ 6A, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 66 ngõ 6A, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội